

Cần Thơ, ngày tháng năm 2023

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: Kiến trúc

Mã ngành: 7580101

Trình độ: Đại học

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
A	<b>ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b>		
1	<b>Về ngành đào tạo</b>		
1.1	Ngành đề nghị cho phép đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực (trên cơ sở kết quả khảo sát) <sup>1</sup> ;	<p>- Ngành Kiến trúc trình độ đại học đã được đào tạo ở một số trường trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, Trường Đại học Nam Cần Thơ, Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở Cần Thơ).</p> <p>- Nhu cầu mở ngành trình độ đại học <b>Kiến trúc</b> đã được khảo sát với kết quả ủng hộ của 60/60 nhà tuyển dụng tỷ lệ 100%); các yêu cầu thực tế của nhà tuyển dụng về nhu cầu năng lực người học được thể hiện trong báo cáo tóm tắt (<i>đính kèm</i><sup>2</sup>)</p> <p>- <b>Phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo:</b> Vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2030, nhu cầu nhân lực 500.000 người/năm và vùng Tây Nguyên giai đoạn 2020-2030, nhu cầu nhân lực 200.000 người/năm. Từ năm 2020 đến giai đoạn 2025-2030, nhu cầu nhân lực cần qua đào tạo bình quân chiếm 85%. Đại dịch Covid-19 kéo theo nhiều khó khăn cho các ngành nghề, trong đó ngành kiến trúc, xây dựng chịu ảnh hưởng rất lớn. Nhiều công trình bị đình trệ do bị đứt gãy nguồn nguyên liệu, vật tư, nhân lực đã ảnh hưởng trực diện đến sự tăng trưởng, phát triển của ngành. Để phục hồi và phát triển, đáp ứng nhu</p>	Đáp ứng

<sup>1</sup> Dựa trên kết quả khảo sát do Trung tâm Quản lý chất lượng phối hợp với đơn vị đào tạo thực hiện ngay thời điểm triển khai đề án.

<sup>2</sup> Cần có báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát nhà tuyển dụng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
		<p>cầu xây dựng của Việt Nam ngày càng cao cần một lực lượng lao động rất lớn. Dự báo nhu cầu nhân lực của ngành xây dựng sẽ tăng thêm khoảng 400.000 - 500.000 lao động mỗi năm. Số lượng lao động làm việc trong ngành xây dựng vào năm 2030 có thể đạt tới con số khoảng 12 - 13 triệu người. Nhân lực của ngành vật liệu xây dựng dự kiến cũng sẽ tăng lên gần 3 triệu người. (Nguồn: <a href="https://nld.com.vn/">https://nld.com.vn/</a>). Trong bối cảnh kiến thức về công nghệ thay đổi rất nhanh, việc trang bị cách thức tự học và ý thức học tập suốt đời càng quan trọng hơn kiến thức của chương trình đào tạo. Dự báo 9 nhóm ngành nghề cần nhiều nhu cầu nhân lực gồm: (1) Khoa học máy tính, công nghệ thông tin – kỹ thuật phần mềm – an toàn thông tin, truyền thông đa phương tiện; (2) Công nghệ cơ khí – tự động hóa, điện – điện tử; (3) Công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học – hóa, công nghệ nông – lâm – ngư; (4) Kiến trúc, xây dựng, môi trường, khoa học vật liệu, thiết kế, mỹ thuật ứng dụng; (5) Kinh tế – thương mại, quản trị kinh doanh, marketing, tài chính; (6) Du lịch và lễ hành, dịch vụ nhà hàng – khách sạn; (7) Khoa học xã hội – luật – quản trị nhân sự và ngôn ngữ; (8) Y, dược, chăm sóc sức khỏe – chăm sóc sắc đẹp; (9) Sư phạm kỹ thuật, sư phạm giáo dục, tâm lý – xã hội (Nguồn: <a href="http://www.dubaonhanluchcmc.gov.vn/">http://www.dubaonhanluchcmc.gov.vn/</a>)</p>	
1.2	Ngành có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo theo quy định.	Đã có mã ngành: 7580101 quy định trong Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT <sup>3</sup>	Đáp ứng
2	<b>Đội ngũ giảng viên:</b>		
2.1.	Giảng viên cơ hữu đứng tên ngành đào tạo + Trình độ đại học: Theo khoản 1, 2 điều 5 Quyết	Có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình (tính cả tiến sĩ ngành phù hợp), trong đó mỗi thành phần của	Đáp ứng

<sup>3</sup> Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học; truy cập tại Văn bản quy phạm pháp luật ([moet.gov.vn](http://moet.gov.vn))

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	<p>định mở ngành của Trường Đại học Cần Thơ (khoản 1,2 Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT)</p> <p>+ Trình độ thạc sĩ: Theo khoản 1 điều 6 (khoản 1 Điều 5 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT)</p> <p>+ Trình độ tiến sĩ: Theo khoản 1 điều 7 (khoản 1 Điều 6 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT)</p>	<p>chương trình đào tạo (*) phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TS. Nguyễn Văn Tâm, sinh năm 1973, Tiến sĩ chuyên ngành Kiến trúc năm 2017. 6 bài báo khoa học công bố.</li> <li>- PGS. TS. Bùi Lê Anh Tuấn, sinh năm 1982, Tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng năm 2012, Phó giáo sư ngành Xây dựng năm 2019. 6 bài báo khoa học công bố và 2 đề tài NCKH có liên quan.</li> <li>- TS. Nguyễn Hữu Kiệt, sinh năm 1978, Tiến sĩ chuyên ngành Quy hoạch không gian năm 2019.</li> <li>- TS. Trương Chí Quang, sinh năm 1978, Tiến sĩ chuyên ngành Mô hình hóa hệ thống phức tạp năm 2017. 3 bài báo khoa học công bố và 3 đề tài NCKH có liên quan.</li> <li>- PGS. TS. Nguyễn Hiếu Trung, sinh năm 1971, Tiến sĩ chuyên ngành Môi trường và Quản lý tài nguyên năm 2006, Phó giáo sư năm 2012. 5 bài báo khoa học công bố.</li> <li>- PGS. TS. Võ Quốc Tuấn, sinh năm 1978, Tiến sĩ chuyên ngành: Hệ thống thông tin địa lý và viễn thám năm 2013, Phó giáo sư năm 2019. 7 bài báo khoa học công bố.</li> <li>- TS. Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1980, Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý xây dựng năm 2021.</li> </ul>	
2.2.	Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo:		
	a) Đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên	<p>41 Giảng viên cơ hữu</p> <p>4 Giảng viên thỉnh giảng gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ ThS. Thái Thị Phương Mai, 1986, chuyên ngành Mỹ thuật.</li> <li>+ ThS. Huỳnh Hà Bảo Trâm, 1988, chuyên ngành Kiến trúc.</li> <li>+ TS. Phạm Phi Phượng, 1987, chuyên ngành Kiến trúc.</li> <li>+ ThS. Trương Văn Minh Riêng, 1984, chuyên ngành Kiến trúc.</li> </ul>	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	thỉnh giảng ( <i>tính theo từng năm học</i> ) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo		
	b) Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, trong đó có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.	Trường đã phân công giảng viên phụ trách đủ 100% các học phần của chương trình đào tạo ngành và bảo đảm mỗi học phần đều có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy.	
3	<b>Cơ sở vật chất:</b>		
3.1	<p>Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT</p> <p>b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương</p>	<p>Thông tin về cơ sở vật chất của Trường ĐHCT:</p> <p>+ <b>Các khu chính của trường và diện tích:</b> Khu I: 62.251 m<sup>2</sup>; Khu II: 714.200 m<sup>2</sup>; Khu III: 5.527 m<sup>2</sup>; Khu Hòa An: 1.112.901 m<sup>2</sup>; Khu măng đen: 159.734 m<sup>2</sup>.</p> <p>+ <b>Giảng đường, hội trường, phòng học:</b> 59.889 m<sup>2</sup> với 396 phòng học.</p> <p>+ Số phòng học đa phương tiện: 830m<sup>2</sup>.</p> <p>+ <b>Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian:</b> 10.945 m<sup>2</sup>.</p> <p>+ <b>Thư viện và Trung tâm học liệu:</b> 11.795 m<sup>2</sup>.</p> <p>+ <b>Trung tâm nghiên cứu, PTN, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập:</b> 54.640 m<sup>2</sup>.</p> <p>(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2021; Link: <a href="https://by.com.vn/5JJHQ">https://by.com.vn/5JJHQ</a>)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 01 Phòng Họa thất, 01 Phòng Mỹ thuật;</li> <li>• 03 PTH Máy tính, Trường Bách Khoa;</li> <li>• 01 PTN. Vật liệu xây dựng;</li> <li>• 01 Phòng thí nghiệm GIS Viễn thám, Bộ môn Tài nguyên Đất, Khoa Môi trường &amp; TNTN.</li> </ul>	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	<p>trình đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo và phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với số lượng sinh viên thực hành, thí nghiệm tại mỗi bàn và mỗi thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học;</p>		
	<p>c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học; các cơ sở thực hành đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe phải có hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành bảo đảm tuân thủ theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;</p>	<p>Trường Đại học Cần Thơ trang bị đầy đủ phòng thí nghiệm, thực tập, thực hành thí nghiệm cho người học.</p>	
	<p>d) Có thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô</p>	<p>Cung cấp thông tin về:  <b>-Tổng số thư viện điện tử ở nước ngoài được kết nối với TTHL:</b> 31 quốc tế: 28 thư viện thành viên UNILO, Đại học Alberta Canada, Thư viện Đại học Hoàng Gia Phnôm Pênh Campuchia, Thư viện Đại học Nagasaki Nhật Bản.  <b>- Tổng số thư viện điện tử ở trong nước được kết nối với TTHL:</b> 13 Thư viện đại học trong nước (Thư viện Tổng hợp ĐHQG TP. HCM; Thư viện ĐHSPTK TP. HCM; Hiệp hội Thư viện các trường</p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	<p>đào tạo; từ năm học 2023 - 2024 trở đi, yêu cầu bắt buộc cơ sở đào tạo phải có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo;</p> <p>đ) Có trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.</p>	<p>Đại học Phía Nam (VILASAL); Đại học Vinh; Đại học Tây Đô; Đại học Tây Nguyên; Trường Đại học Quy Nhơn; Đại học Xây dựng Miền Nam; Học viện Chính trị khu vực IV; ĐH Kỹ thuật CN Cần Thơ; Đại học Bạc Liêu; Đại học Bình Dương, Trường Đại học Văn Hiến TP. HCM.); Nhà xuất bản xây dựng (<a href="https://nxbxaydung.com.vn/">https://nxbxaydung.com.vn/</a>)</p> <p><b>- Tổng số đầu sách tham khảo phục vụ ngành đào tạo:</b>  Trong đó    Bản cứng: 1607 quyển                    Bản điện tử: Nhà xuất bản xây dựng.                    Bản cứng và điện tử</p> <p><b>- Số tạp chí phục vụ ngành đào tạo:</b>  Trong đó    Bản cứng: 3.849 cuốn                    Bản điện tử: 184.000; 33 CSDL.                    Bản cứng và điện tử:  Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Năm bắt đầu: 1995 (theo Giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Văn hóa Thông tin cấp, số 3426/GPXB ngày 20/11/1995); hình thức: 6 kỳ/năm, khổ: 19x27cm, 50 trang, 400 bản/kỳ. Chỉ số ISSN 1859-2333, e-ISSN 2815-5599.  Bản tiếng Anh: bắt đầu từ năm 2015; tên tạp chí: Can Tho University Journal of Science (CTUJS), ISSN 2615-9422, e-ISSN 2815-5602; xuất bản 3 kỳ/năm; gia nhập ACI (ASEAN Citation Index) từ 25/10/2021.  (Nguồn: Thông báo Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2021-2022; Link: <a href="https://by.com.vn/vwgrN">https://by.com.vn/vwgrN</a>)</p> <p>Website của Trường Đại học Cần Thơ (<a href="http://www.ctu.edu.vn">www.ctu.edu.vn</a>) được cập nhật thường xuyên và đăng tải công khai theo quy định (Công khai theo thông tư 36, Tuyển dụng, tra cứu văn bằng, Quy trình công tác, báo cáo thường niên; Đề án mở ngành)</p>	

TT <sup>e</sup>	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
4	<b>Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo</b>		
	a) Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng hoặc cả hai	Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc tổng số tín chỉ là 170.	Đáp ứng
b) Có chương trình đào tạo của ngành đề nghị cho phép đào tạo được xây dựng theo quy định; phù hợp với Khung trình độ quốc gia hiện hành; được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ban hành theo quy định;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn CTĐT quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.</li> <li>- CTĐT của Trường đã tham khảo, đối sánh với CTĐT của 2 ĐH nước ngoài, 3 trong nước:</li> <li>- Delft University of Technology (Hà Lan): Link CTĐT: <a href="https://bit.ly/3GwCaaU">https://bit.ly/3GwCaaU</a>; Xếp hạng: <a href="https://bit.ly/3Ays1XI">https://bit.ly/3Ays1XI</a><sup>4</sup></li> <li>- Berlin International University of Applied Sciences (Đức); Link CTĐT: <a href="https://bit.ly/3TRgrO0">https://bit.ly/3TRgrO0</a>.</li> <li>- Trường trong nước: Ngành kiến trúc: Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM, Link CTĐT: <a href="http://uah.edu.vn/router/kien-truc-366.html">http://uah.edu.vn/router/kien-truc-366.html</a>. Ngành kiến trúc: Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Link CTĐT: <a href="https://dut.udn.vn/KhoaKientruc/Gioithieu/id/2326">https://dut.udn.vn/KhoaKientruc/Gioithieu/id/2326</a>. Ngành kiến trúc: Trường Đại học Văn Lang, Link CTĐT: <a href="https://www.vlu.edu.vn/academics/majors/kien-truc">https://www.vlu.edu.vn/academics/majors/kien-truc</a></li> </ul>		
c) Đã công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo ứng với các trình độ khác nhau theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam;	- Trong CTĐT đã công bố chuẩn đầu ra đạt bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.		
d) Có kết quả hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học	- Trao đổi sinh viên và hợp tác trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học với Trường Đại học Quốc lập Trung ương Đài Loan (National Central University);		

<sup>4</sup> Cần kèm theo minh chứng CTĐT được download từ link; ranking của Trường

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	công nghệ (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật);	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi sinh viên và hợp tác trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học với Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Đài Loan (TaiwanTech);</li> <li>- Trao đổi sinh viên và hợp tác trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học với Trường National Yang Ming Chiao Tung University (Đại học Quốc Lập Dương Minh Giao thông).</li> <li>- Trao đổi sinh viên và hợp tác trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học với Trường Đại học Saga, Nhật Bản.</li> </ul>	
	e) Thông tin về việc đánh giá, tổ chức thẩm định CTĐT;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tổ chức thẩm định theo Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo thực tế ngành Kiến trúc, trình độ đại học (mã ngành 7580101) thành lập theo Quyết định số 350/QĐ-ĐHCT ngày 06/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.</li> <li>- Biên bản thẩm định ngày 17/02/2023.</li> <li>- Kết luận của Hội đồng thống nhất thông qua CTĐT.</li> </ul>	
	f) Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường đã được đánh giá ngoài theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt chuẩn năm 2018. Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 15/5/2018; vào sổ đăng ký số 2018.04/CEAHCM/ĐH.</li> <li>- Đánh giá ngoài Trường ĐHCT cho chu kỳ 5 năm tiếp theo: tháng 6/2023.</li> </ul>	
	g) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ; đã ban hành quy định đào tạo trình độ tương ứng của cơ sở đào tạo;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị quản lý chuyên trách quản lý đào tạo trình độ đại học là Phòng Đào tạo.</li> <li>- Thông tin ban hành quy định đào tạo trình độ đại học: Quyết định số 1813/QĐ-ĐHCT ngày 18/6/2021 về việc ban hành Quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy. (Link: <a href="https://by.com.vn/odyGU">https://by.com.vn/odyGU</a>)</li> </ul>	
	h) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang	Không vi phạm	



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học trong thời hạn 3 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.		
	<p>* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ghi rõ ngành đào tạo, trình độ, chức danh, đơn vị công tác của thành viên.</li> <li>- Biên bản hội đồng thẩm định và kết luận.</li> </ul> <p>- Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của hội đồng thẩm định (nếu có).</p> <p>* Trường hợp sử dụng chương trình đào tạo của trường khác/nước ngoài nêu rõ của nước nào, đã được kiểm định chất lượng chưa? bản quyền sử dụng.</p> <p>* Biên bản của hội đồng khoa học đào tạo trường thông qua đề án.</p>	<p>Quyết định số 350/QĐ-ĐHCT ngày 06/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101.</p> <p>Biên bản thẩm định ngày 17/02/2023. Kết luận của Hội đồng thống nhất thông qua CTĐT trình độ đại học, ngành Kiến trúc, mã ngành 7850101.</p> <p>Tờ trình về việc điều chỉnh theo góp ý của HĐ thẩm định, 20/02/2023.</p>	
5	<b>Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa</b>		
	Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở.	<p>Trường ĐHCT có Phòng Đào tạo thực hiện quản lý đào tạo chung, Trường Bách Khoa và Khoa Kỹ thuật Xây dựng thực hiện quản lý đào tạo chuyên môn ngành Kiến trúc.</p> <p>Trường ĐHCT có Quyết định số 73/QĐ-ĐHCT ngày 09/01/2023. thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101.</p> <p>Trường ĐHCT có Quyết định số 101/QĐ-</p>	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
		ĐHCT ngày 11/01/2023. thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101.	
6	<b>Cơ sở đào tạo sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.</b>		
	Cơ sở đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.	Trong giai đoạn dịch bệnh, Trường ĐHCT đã tổ chức đào tạo trực tuyến, đã xây dựng các bài giảng, học liệu dạy học trực tuyến cho sinh viên. Trường ĐHCT đã ban hành quy định đào tạo trực tuyến theo quyết định số 25/QĐ-ĐHCT ngày 10/01/2022.	Đáp ứng
7	<b>Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo</b>		
	Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo. Trong trường hợp cơ sở đào tạo chưa có hội đồng trường phải có văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo.	Hội đồng Trường được thành lập theo Quyết định số 3054/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2020; Trường ĐHCT có kế hoạch bổ sung mở ngành đào tạo trình độ đại học đến năm 2030 theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 14/01/2022; Trường đã có Nghị quyết số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc.	Đáp ứng
<b>B</b>	<b>TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO, ĐÌNH CHỈ NGÀNH ĐÀO TẠO</b>		
<b>I</b>	<b>Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo</b>		
1	Giám đốc, viện trưởng, hiệu trưởng cơ sở đào tạo (gọi chung là hiệu trưởng) chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng và đề xuất chủ trương về việc mở ngành đào tạo.	Trường ĐHCT có kế hoạch bổ sung mở ngành đào tạo trình độ đại học đến năm 2030 theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 14/01/2022. Trường ĐHCT có Trường đã có Nghị	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
		<p>quyết số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc.</p> <p>Quyết định số 73/QĐ-ĐHCT ngày 09/01/2023. thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101.</p> <p>Trường ĐHCT có Quyết định số 101/QĐ-ĐHCT ngày 11/01/2023. thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101.</p>	
2	Nội dung đề xuất chủ trương về việc mở ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các căn cứ đề nghị mở ngành;</li> <li>+ Thông tin ngành đăng ký đào tạo;</li> <li>+ Sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo (Sự phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của ngành, địa phương, vùng, cả nước và trên thế giới; Sự phù hợp với nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực phục vụ thị trường lao động; Nhu cầu nguồn nhân lực kiến trúc sư ở Đồng Bằng sông Cửu Long: Dựa vào kết quả khảo sát nhà tuyển dụng);</li> <li>+ Năng lực của cơ sở đào tạo;</li> <li>+ Mục tiêu phát phát triển ngành đào tạo đề xuất mở;</li> <li>+ Giải pháp và lộ trình thực hiện;</li> <li>+ Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro.</li> </ul>	Đáp ứng
3	Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo tổ chức thẩm định và có kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng bảo đảm đầy đủ nội dung và chất lượng theo quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.	- Biên bản họp thường trực hội đồng Khoa học và đào tạo trường về việc thẩm định xuất chủ trương mở ngành (Biên bản số 3757/BB-ĐHCT-HĐKHĐT, ngày 29/11/2022), có kết luận đồng ý với đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc.	Đáp ứng
4	Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo	Nghị quyết số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc.	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
<b>II</b>	<b>Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo</b>		
1	Nghị quyết của hội đồng trường, hội đồng đại học phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo hoặc văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo chưa có hội đồng trường);	Nghị quyết số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc.	Đáp ứng
2	Biên bản thẩm định chủ trương mở ngành của hội đồng khoa học và đào tạo;	- Biên bản họp hội đồng Khoa học và đào tạo về việc thẩm định xuất chủ trương mở ngành (Biên bản số 3757/BB-ĐHCT-HĐKHĐT, ngày 29/11/2022), có kết luận đồng ý với đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc.	Đáp ứng
3	Quyết định thành lập hội đồng xây dựng, hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định; quyết định ban hành chương trình đào tạo;	<p>Trường ĐHCT có Quyết định số 101/QĐ-ĐHCT ngày 11/01/2023. thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101.</p> <p>Quyết định số 350/QĐ-ĐHCT ngày 06/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101.</p> <p>Biên bản thẩm định ngày 17/02/2023. Kết luận của Hội đồng thống nhất thông qua CTĐT trình độ đại học, ngành Kiến trúc, mã ngành 7850101.</p> <p>Quyết định số 801/QĐ-ĐHCT ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101.</p> <p>Quyết định số 1014/QĐ-ĐHCT ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành bản mô tả chương trình đào tạo và</p>	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
		chương trình dạy học trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101.	
4	Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định	<p>Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định (kèm theo):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên chủ trì ngành: TS. Nguyễn Văn Tâm, sinh năm 1973, Tiến sĩ chuyên ngành Kiến trúc năm 2017.</li> <li>- Giảng viên cơ hữu chịu trách nhiệm mở ngành (Theo Điều 5 đến Điều 7 của Quy định này, tương ứng từng trình độ đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- PGS. TS. Bùi Lê Anh Tuấn, sinh năm 1982, Tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng năm 2012, Phó giáo sư ngành Xây dựng năm 2019.</li> <li>- TS. Nguyễn Hữu Kiệt, sinh năm 1978, Tiến sĩ chuyên ngành Quy hoạch không gian năm 2019.</li> <li>- TS. Trương Chí Quang, sinh năm 1978, Tiến sĩ chuyên ngành Mô hình hóa hệ thống phức tạp năm 2017.</li> <li>- PGS. TS. Nguyễn Hiếu Trung, sinh năm 1971, Tiến sĩ chuyên ngành Môi trường và Quản lý tài nguyên năm 2006, Phó giáo sư năm 2012.</li> <li>- PGS. TS. Võ Quốc Tuấn, sinh năm 1978, Tiến sĩ chuyên ngành: Hệ thống thông tin địa lý và viễn thám năm 2013, Phó giáo sư năm 2019.</li> <li>- TS. Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1980, Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý xây dựng năm 2021.</li> </ul> </li> </ul>	Đáp ứng
5	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo	Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo ở Phụ lục 4 của Quy định này	Đáp ứng
<b>III</b>	<b>Thẩm định đề án mở ngành đào tạo</b>		
	Hội đồng khoa học và đào tạo tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo. Kết quả thẩm định đề án	- Trường ban hành Quyết định số 836/QĐ-ĐHCT ngày 03/3/2023 về việc thành lập hội đồng thẩm định đề án ngành Kiến trúc.	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	mở ngành đào tạo của hội đồng khoa học và đào tạo phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản họp thẩm định của Hội đồng thẩm định điều kiện đảm bảo chất lượng ngày 10/3/2023. Kết luận: các điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế gồm đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện của đơn vị đào tạo đủ điều kiện mở ngành đào tạo dự kiến mở.</li> <li>- Biên bản thẩm định đề án và thủ tục của mở ngành dự kiến ngày 10/3/2023. Kết luận: thông qua đề án mở ngành Kiến trúc.</li> <li>- Biên bản thẩm định số 941/BB-HĐKHĐT ngày 21/3/2023 của thường trực hội đồng khoa học và đào tạo trường về việc thẩm định đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101.</li> <li>- Biên bản số 1059/BB-HĐKHĐT ngày 28/3/2023 thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc.</li> </ul>	
IV	<b>Hồ sơ mở ngành đào tạo</b>		
1	Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo:	Tờ trình số 396/BK về việc đề nghị phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo ngày 21 tháng 11 năm 2022.	Đáp ứng
2	Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường ban hành Quyết định số 836/QĐ-ĐHCT ngày 03/3/2023 về việc thành lập hội đồng thẩm định đề án ngành Kiến trúc.</li> <li>- Biên bản họp thẩm định của Hội đồng thẩm định điều kiện đảm bảo chất lượng ngày 10/3/2023. Kết luận: các điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế gồm đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện của đơn vị đào tạo đủ điều kiện mở ngành đào tạo dự kiến mở.</li> <li>- Biên bản thẩm định đề án và thủ tục của mở ngành dự kiến ngày 10/3/2023. Kết luận: thông qua đề án mở ngành Kiến trúc.</li> <li>- Biên bản thẩm định số 941/BB-HĐKHĐT ngày 21/3/2023 của thường trực hội đồng khoa học và đào tạo trường về việc thẩm định đề án mở ngành đào</li> </ul>	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
		tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, mã ngành 7580101. - Biên bản số 1059/BB-HĐKHĐT ngày 28/3/2023 thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc.	
3	Cơ sở đào tạo có vi phạm nào đến mức mất quyền tự chủ mở ngành đào tạo hoặc không, thời gian vi phạm là khi nào?	Trường ĐHCT không có vi phạm nào đến mức mất quyền tự chủ mở ngành.	Đáp ứng

**Kết luận:** Điều kiện mở ngành Kiến trúc trình độ đại học đã đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 04/01/2021.

Kính đề nghị Hội đồng Trường cho phép Trường Đại học Cần Thơ đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (mã ngành: 7580101).

**Nơi nhận:**

- Hội đồng trường;
- Hội đồng KH&ĐT
- Khoa PDT; TTQLCL, TBK
- Lưu VT.

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
  
  
**Hà Thanh Toàn**